

Số: /2025/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước
tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và
Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về
thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-TTg, ngày 01/7/2025 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy
định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND, ngày .../12/2025 của Ủy ban nhân
dân thành phố ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4068/QĐ-UBND, ngày 13/10/2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc thành lập Khu Thương mại tự do thành phố Hải
Phòng;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình
số .../TTr-BQL ngày .../.../2025, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo
số .../BCTĐ-STP ngày .../.../2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày.../.../2025, thay thế Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND, ngày 06/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Quyết định số 47/2023/QĐUBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu có các Khu kinh tế, Khu công nghiệp và Khu Thương mại tự do trên địa bàn; Giám đốc các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện lực Hải Phòng, Cấp nước Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Thuế Hải Phòng, Chi cục Hải quan KVIII;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP HP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Báo Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025

của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có liên quan (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế (KKT), Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng (KTMTD).

2. Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước trong KKT, KCN, KTMTD không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KKT, KCN, KTMTD.

Điều 3. Yêu cầu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KKT, KCN, KTMTD và trong công tác giải quyết các công việc, thủ tục của các dự án đầu tư trong KKT, KCN, KTMTD theo hướng:

a) Quy định rõ trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KKT, KCN, KTMTD.

b) Quy định rõ trách nhiệm và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức

năng theo cơ chế một cửa liên thông giải quyết các công việc, thủ tục hành chính đạt hiệu quả cao và rút ngắn thời gian thực hiện theo quy định.

c) Tăng cường sự chủ động khi tiếp nhận các yêu cầu của nhà đầu tư, kịp thời thực hiện các giải pháp hỗ trợ, giải quyết vướng mắc cho nhà đầu tư từ phía các cơ quan, đơn vị chức năng của thành phố.

2. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn; đảm bảo các dự án đầu tư vào KKT, KCN, KTMTD đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật để phát triển bền vững gắn với lợi ích dài hạn cho địa phương và các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với KKT, KCN, KTMTD; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong KKT, KCN, KTMTD.

2. Các ngành, UBND cấp xã khi triển khai hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý tại KKT, KCN, KTMTD có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong KKT, KCN, KTMTD thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế “cơ quan chủ trì” và “cơ quan phối hợp” theo quy định cụ thể như sau:

a) Cơ quan chủ trì: Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, được phép phân công, đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ (trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và những trường hợp có quy định riêng); chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Cơ quan phối hợp: Chịu trách nhiệm thực hiện và kết quả của các nhiệm vụ đã được cơ quan chủ trì phân công. Cơ quan phối hợp được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Việc phân công công việc giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan và đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Tính hiệu lực, hiệu quả;

- b) Tính khách quan trong quá trình phối hợp;
- c) Yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp;
- d) Kỷ luật, kỷ cương hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

3. Ban Quản lý là đơn vị đầu mối tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KKT, KCN, KTMTD theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 6. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Gửi văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến, cung cấp thông tin. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn xin ý kiến, quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó và chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình

2. Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp.

Biên bản cuộc họp là cơ sở để xác định trách nhiệm các bên trong quá trình thực hiện. Thủ trưởng các cơ quan được mời tham dự có trách nhiệm cử người dự họp đúng thành phần và ý kiến phát biểu của người được cử đi dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan mình. Trường hợp có vấn đề thuộc nội dung cuộc họp không thống nhất giữa các đơn vị liên quan thì các bên được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nếu cơ quan được mời tham dự không cử người tham dự thì phải có ý kiến bằng văn bản; trường hợp không dự và cũng không có ý kiến bằng văn bản thì được hiểu là thống nhất với ý kiến kết luận của cơ quan chủ trì cuộc họp.

3. Cơ quan phối hợp cử lãnh đạo, người có đủ chuyên môn nghiệp vụ để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

4. Trường hợp cần thực hiện khảo sát địa điểm dự án để có cơ sở tham gia ý kiến, các cơ quan phối hợp chủ động có văn bản đề xuất Ban Quản lý để Ban Quản lý chủ trì, tổ chức việc khảo sát chung cho các cơ quan có đề nghị. Sau khi khảo sát, Ban Quản lý và các cơ quan có biên bản thống nhất hoặc các cơ quan có văn bản tham gia ý kiến sau và gửi Ban Quản lý đảm bảo thời hạn quy định.

5. Thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. Những văn bản, nội dung liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án trong KKT, KCN, KTMTD được giao cho các ngành, UBND cấp xã chủ trì giải quyết thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi văn bản, cung cấp hồ sơ để Ban Quản lý biết và phối hợp chỉ đạo giải quyết.

Điều 7. Nội dung lĩnh vực phối hợp quản lý

Ban Quản lý phối hợp với các ngành, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KKT, KCN, KTMTD theo các lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Quản lý Quy hoạch, xây dựng.
2. Quản lý Đầu tư.
3. Quản lý Tài nguyên và Môi trường.
4. Quản lý Lao động.
5. Quản lý Doanh nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu.
6. Một số lĩnh vực khác.

Chương II

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Chấp thuận chủ trương nghiên cứu địa điểm lập quy hoạch

1. Ban Quản lý chủ trì hướng dẫn nhà đầu tư, đơn vị nghiên cứu địa điểm chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận và chủ trì thẩm định đề xuất của nhà đầu tư, đơn vị nghiên cứu địa điểm; trong trường hợp cần thiết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Các ngành và UBND cấp xã gửi văn bản tham gia ý kiến về Ban Quản lý trong thời hạn theo đề nghị của Ban quản lý.

Điều 9. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Chủ trì công tác rà soát, tổ chức lập nhiệm vụ Quy hoạch chung, điều chỉnh Quy hoạch chung KKT đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Chủ trì tiếp nhận, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đối với quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng trong KKT, KCN, KTMTD theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng Quy định quản lý; tổ chức công bố Quy

hoạch chung KKT (khi được UBND thành phố giao); tổ chức thực hiện việc cấm mốc, tổ chức quản lý theo nội dung quy hoạch KKT.

c) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý quy hoạch theo thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

d) Gửi hồ sơ Quy hoạch được phê duyệt đến Sở Xây dựng, UBND cấp xã để phối hợp quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng, Thanh tra thành phố, UBND cấp xã: Phối hợp cung cấp thông tin về quy hoạch, cho ý kiến theo đề nghị của Ban Quản lý; chủ trì hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý quy hoạch, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 10. Quản lý cấp Giấy phép xây dựng, trật tự xây dựng, an toàn lao động, chất lượng công trình.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng đối với các công trình, dự án trong KKT, KCN theo phân cấp. Hàng tháng tổng hợp việc cấp Giấy phép xây dựng gửi Sở Xây dựng, UBND cấp xã để phối hợp quản lý.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, nhà thầu thi công dự án tuân thủ trật tự xây dựng, an toàn lao động, xử lý sự cố tại các công trình xây dựng trong phạm vi được giao quản lý; nếu phát hiện sai phạm, lập biên bản, yêu cầu dừng thi công và kịp thời thông tin, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

c) Thông tin, phối hợp với UBND cấp xã, các cơ quan có liên quan xử lý kịp thời các công trình xuống cấp, có khả năng xảy ra nguy cơ mất an toàn.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng đối với các công trình, dự án trong KKT, KCN theo phân cấp.

Hàng tháng tổng hợp việc cấp Giấy phép xây dựng gửi Ban Quản lý, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

b) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền khi phát hiện sai phạm hoặc khi có đề nghị của Ban Quản lý.

c) Tiếp nhận thông tin, chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý xử lý ngay các công trình có nguy cơ xảy ra nguy hiểm theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp Giấy phép xây dựng.

4. Trách nhiệm của Thanh tra thành phố: Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, xử lý, đề xuất xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo phân cấp.

Điều 11. Quản lý xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về hoạt động xúc tiến đầu tư trong KKT, KCN. Thu thập thông tin về kinh tế - xã hội, nghiên cứu thị trường, xu hướng phát triển và các đối tác đầu tư để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể về xúc tiến đầu tư.

b) Tham mưu tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư của Lãnh đạo thành phố; tham gia các chương trình công tác, xúc tiến đầu tư của các Đoàn công tác Trung ương theo sự phân công của Thành ủy, UBND thành phố; chủ trì thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào thành phố, các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp,...

3. Trách nhiệm của các Sở, ngành và các cơ quan liên quan

Phối hợp cùng Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư theo quy định.

Điều 12. Quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đầu tư trong phạm vi KKT, KCN.

b) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; xác định số tiền ký quỹ, thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN và các dự án đầu tư thực hiện trong KKT, KCN theo quy định.

c) Định kỳ hằng quý, năm, Ban Quản lý cung cấp thông tin cho Sở Tài chính về việc tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Ban Quản lý tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các dự án đầu tư có dấu hiệu vi phạm các quy định của Luật Đầu tư nhằm đánh giá tình hình hoạt động, mức độ vi phạm của các doanh nghiệp và đề xuất các biện pháp xử lý đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

b) Phối hợp tham gia ý kiến về các nội dung, vấn đề liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý trong quá trình giải quyết các thủ tục đầu tư các dự án trong KKT, KCN theo đề nghị của Ban quản lý.

Điều 13. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án sử dụng đất, mặt nước, các Dự án đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Chủ trì đề xuất vị trí, danh mục các dự án đầu tư phù hợp, hình thức lựa chọn nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, chỉ đạo thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng bao gồm cả các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền; tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong KKT.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì thực hiện tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi, bàn giao diện tích đã giải phóng mặt bằng cho Ban Quản lý.

b) Phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất thành phố để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản công (nếu có) trong khu vực thực hiện dự án.

c) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

d) Lấy ý kiến của Ban Quản lý đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án xây dựng, phát triển khu kinh tế có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để thống nhất việc quản lý

đầu tư trên địa bàn và đảm bảo phù hợp quy hoạch phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp.

e) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của các chương trình, dự án đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã: Rà soát, cung cấp thông tin về hiện trạng khu vực thực hiện dự án, triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

Điều 14. Xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước khi thu hồi, hủy bỏ Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý: Đôn đốc các doanh nghiệp xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước tại Thuế thành phố Hải Phòng, Chi cục Hải quan khu vực III.

2. Trách nhiệm của Thuế thành phố Hải Phòng, Chi cục Hải quan khu vực III:

a) Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ, thụ lý hồ sơ và giải quyết việc xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước trong thời hạn quy định kể từ khi doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ hợp lý, hợp lệ; đồng thời gửi Ban Quản lý 01 bản để theo dõi, quản lý.

b) Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi, hủy bỏ Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; nếu quá thời hạn quy định mà doanh nghiệp chưa thực hiện việc xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước thì Ban Quản lý có văn bản đề nghị Thuế thành phố Hải Phòng, Chi cục Hải quan khu vực III. Trong thời hạn quy định kể từ ngày nhận được văn bản, Thuế thành phố Hải Phòng, Chi cục Hải quan khu vực III quan xem xét, kiểm tra, có văn bản xác nhận và gửi Ban Quản lý.

Điều 15. Công tác quản lý đất đai

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Phối hợp theo dõi việc sử dụng quỹ đất được giao theo quy hoạch chung khu kinh tế, quy hoạch các khu chức năng khu kinh tế, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp theo dõi công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn UBND cấp xã lập, trình duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất cấp xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch khu công nghiệp, Quy hoạch chung khu kinh tế được duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

b) Thông kê, kiểm kê đất đai; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình và tài sản khác gắn liền với đất cho các doanh nghiệp sử dụng đất trong KKT, KCN; kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai trong KKT, KCN.

c) Thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch KCN, Quy hoạch chung xây dựng KKT được duyệt.

b) Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xác định địa điểm, lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trong các khu chức năng KKT, KCN theo quy định.

c) Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

d) Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25), hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối cùng của Quý), tổng hợp tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư thuộc các khu chức năng tại KKT, KCN gửi về Ban Quản lý theo dõi, phối hợp.

4. Trách nhiệm của Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố: Phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp xã trong quản lý, sử dụng đất an ninh, quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nằm trong KKT, KCN.

Điều 16. Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong khu kinh tế, khu công nghiệp

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Tham gia xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước các dự án đầu tư theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng, Kho bạc nhà nước khu vực III:

a) Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ, hồ sơ tài liệu, liên quan đến nghĩa vụ thuế, phí của các tổ chức theo đề nghị của Ban Quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định vị trí, chia tuyến thửa đất, khu đất thực hiện dự án làm cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định giá đất cụ thể đối với các dự án trong KKT, KCN thuộc trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Sở Tài chính xác định giá đất cụ thể đối với các dự án trong KKT, KCN thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính; xác định số tiền và ban hành thông báo thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với các dự án trong KKT, KCN.

d) Thuế thành phố Hải Phòng theo dõi, đơn đốc, xác định số tiền chậm nộp, áp dụng biện pháp cưỡng chế thu nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các tổ chức sử dụng đất trong KKT, KCN.

e) Kho bạc nhà nước khu vực III ủy nhiệm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước, số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng phải hoàn trả ngân sách nhà nước; chuyển chứng từ thu cho Ban quản lý, Cục Thuế thành phố để quản lý, theo dõi, đối chiếu, đơn đốc thu nộp theo quy định.

Điều 17. Công tác quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với các dự án đầu tư trong các KKT, KCN theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất về bảo vệ môi trường, kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, chất lượng môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

b) Chia sẻ dữ liệu quan trắc môi trường đến Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

3. Trách nhiệm của Công an thành phố

a) Thông báo, mời đại diện của Ban Quản lý tham gia trong quá trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường khi có các căn cứ theo quy định;

b) Trao đổi với Ban Quản lý về thông tin, tài liệu về phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường liên quan đến các khu công nghiệp, doanh nghiệp để phối hợp quản lý, xử lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xác định sự cố chất thải, nguyên nhân sự cố chất thải và thực hiện việc ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường.

b) Tham gia các đoàn kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp khi có đề nghị.

Điều 18. Phát triển khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái, sản xuất sạch, giảm phát thải.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì tham mưu UBND thành phố chương trình, kế hoạch xây dựng, phát triển KCN sinh thái, cấp, cấp lại, chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận KCN sinh thái.

b) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp sinh thái; tổ chức các biện pháp giảm thiểu phát thải, đẩy mạnh sản xuất sạch, phát triển kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp. Thẩm định, cấp, cấp lại, chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái. Thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCN sinh thái, doanh nghiệp sinh thái theo quy định.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì tham mưu UBND thành phố về đẩy mạnh sản xuất sạch, giảm phát thải trên địa bàn thành phố; hướng dẫn Ban Quản lý triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

b) Sở Công thương: Chủ trì tham mưu UBND thành phố về phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; phối hợp với Ban Quản lý trong thực hiện các biện pháp hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại các doanh nghiệp.

Điều 19. Quản lý lao động, phát triển nguồn nhân lực

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý lao động, quản lý lao động người nước ngoài theo phân cấp, ủy quyền.

b) Tổng hợp, dự báo nhu cầu của các doanh nghiệp trong KKT, KCN về tuyển dụng lao động (quy mô, số lượng, cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo, kỹ năng nghề). Phối hợp thực hiện các biện pháp phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

c) Phối hợp thực hiện đảm bảo ổn định quan hệ lao động, tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công, ngừng việc tập thể theo quy định và thẩm quyền được giao; phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao

động.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao cho thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công, ngừng việc tập thể theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

a) Công an thành phố: Thường xuyên, kịp thời thông tin đến Ban Quản lý về tình hình đảm bảo an ninh trật tự, quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú,... đối với lao động người nước ngoài đang làm việc tại các KKT, KCN để phối hợp quản lý, xử lý khi có vấn đề phát sinh.

b) Liên đoàn lao động thành phố: phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, phối hợp giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại của người lao động.

c) Bảo hiểm Xã hội thành phố: Phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

Điều 20. Quản lý Doanh nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) **Thực hiện giám sát hoạt động đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp trong KKT, KCN; phối hợp thực hiện phòng** chống hành vi nhập lậu hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh, an toàn lao động theo quy định pháp luật.

b) **Phối hợp triển khai** thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, hình thành và phát triển các kênh lưu thông hàng hoá; các biện pháp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, phát triển cộng sinh công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân của thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp đến các doanh nghiệp, người lao động.

d) Chủ trì tiếp nhận, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên

quan giải quyết các ý kiến kiến nghị, phản ánh, những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

e) Định kỳ thông tin đến các cơ quan, đơn vị có liên quan về tình hình hoạt động của doanh nghiệp để phối hợp quản lý.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

a) Cung cấp về Ban Quản lý các loại giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động tại KKT, KCN để phối hợp quản lý.

b) Thường xuyên cập nhật, thông tin đến Ban Quản lý về sự điều chỉnh của các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý; hỗ trợ Ban Quản lý trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến doanh nghiệp, người lao động đảm bảo kịp thời.

c) Sở Công thương: Hỗ trợ Ban Quản lý trong triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp trong KKT, KCN xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam, thương hiệu doanh nghiệp, phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hải Phòng, mở rộng mạng lưới kinh doanh, hình thành và phát triển các kênh lưu thông hàng hóa cho doanh nghiệp trong KKT, KCN.

d) Chi cục Hải quan Khu vực III:

- Cung cấp thông tin thống kê về thu nộp ngân sách đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong KKT, KCN về Ban Quản lý theo định kỳ hàng tháng để phối hợp quản lý hoặc đột xuất theo đề nghị của Ban Quản lý.

- Chủ trì, mời Ban Quản lý phối hợp trong thực hiện giám sát theo quy định đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm, phế thải; máy móc, thiết bị thuê mượn của các doanh nghiệp trong KKT, KCN phải tiêu hủy.

e) Thuê thành phố Hải Phòng: Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của doanh nghiệp theo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo đề nghị của Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

f) Thống kê thành phố: Cung cấp thông tin, số liệu điều tra đã được xử lý, tổng hợp; Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác kiểm tra chấp hành chế độ báo cáo thông tin thống kê của các doanh nghiệp theo quy định, tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu về phát triển công nghiệp, đóng góp của doanh nghiệp trong KKT, KCN vào phát triển kinh tế thành phố.

Điều 21. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố: giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy, lực lượng tự vệ KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan giải quyết, và ngăn chặn kịp thời các trường tụ tập đông người, tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật và các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại KKT, KCN.

b) Xây dựng và củng cố lực lượng dân phòng; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở lưu trú thuộc địa bàn thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại KKT, KCN.

Điều 22. Tổ chức phong trào thi đua khen thưởng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tuyên truyền các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý trong KKT, KCN.

b) Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hàng năm đối với khối thi đua các doanh nghiệp thực hiện đầu tư trong KKT, KCN theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Kịp thời khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng đột xuất đối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, người lao động trong KKT, KCN có thành tích nổi trội.

2. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng:

a) Đôn đốc và hướng dẫn khối thi đua các doanh nghiệp trong KKT, KCN tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hàng năm.

b) Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn công tác thi đua, khen thưởng và chỉ đạo các doanh nghiệp trong KKT, KCN tổ chức các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng cho tập thể, cá nhân hàng năm theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Thuế thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động thành phố phối hợp tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN; có trách nhiệm gửi bản xác nhận kết quả thực hiện pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, pháp luật lao động và an toàn, vệ sinh lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố để làm cơ sở xét duyệt khen

thường hoạt động Cụm, khôi thi đua các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

Điều 23. Quản lý một số lĩnh vực có liên quan khác

1. Sở Công Thương chủ trì lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp; quy hoạch phát triển điện lực; quy hoạch hóa chất; quy hoạch tồn trữ xăng dầu, khí hóa lỏng; quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo; quy hoạch phát triển thương mại; triển khai hệ thống cung cấp điện trong KKT, KCN; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại trên địa bàn KKT, KCN.

2. Sở Tài chính gửi bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh khi có đề nghị của Ban Quản lý. Hướng dẫn, giám sát và thẩm tra việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán; thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí để Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên, ngân sách thành phố.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế đối với các doanh nghiệp trong khu kinh tế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đầu tư hạ tầng, đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng lưới dịch vụ về bưu chính, viễn thông; hỗ trợ nâng cao hiệu quả áp dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại KKT, KCN. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong thực hiện thẩm định công nghệ của dự án.

Chương III

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Khu Thương mại tự do Hải Phòng được thành lập tại 03 vị trí nằm trong ranh giới địa lý của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; do đó, việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu TMTD sẽ được thực hiện chung theo các nội dung trong quy chế này và một số nội dung đặc thù theo các lĩnh vực chủ yếu sau:

Điều 24. Phát triển hạ tầng công nghệ số

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Chủ trì nghiên cứu, xây dựng và quản lý, vận hành hệ thống quản lý số tích hợp trung tâm dữ liệu đa tầng theo chuẩn tiên tiến thế giới có khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Hệ thống quản lý số tại khu Thương mại tự do là hệ thống quản lý đa lĩnh vực bao gồm: quản lý

hạ tầng kỹ thuật; quản lý cung cấp dịch vụ hành chính công; quản lý, giám sát an ninh, trật tự; tài chính - ngân hàng, ... Việc cung cấp dịch vụ hành chính công được thực hiện 100% trên môi trường mạng, trực tuyến cấp độ 4, tích hợp toàn bộ các thủ tục như: thủ tục hải quan, thuế, logistic, kiểm định, cấp phép,... trên cùng 01 cổng "một cửa số" duy nhất.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực III, Thuế thành phố, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan:

Tham gia, phối hợp với Ban Quản lý trong xây dựng, vận hành hệ thống quản lý số. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính phát sinh tại KTMTD trên hệ thống quản lý số, đảm bảo rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 25: Quản lý đầu tư (đối với những dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đánh giá và cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Gửi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản cam kết của nhà đầu tư đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp quản lý theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; thực hiện việc hoàn trả nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án cho nhà đầu tư theo quy định.

c) Hướng dẫn nhà đầu tư tuân thủ các cam kết khi thực hiện dự án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư, việc tuân thủ các cam kết của nhà đầu tư; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:

a) Phối hợp cung cấp thông tin đối với các nội dung có liên quan khi Ban Quản lý đề nghị.

b) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư, việc tuân thủ các cam kết của nhà đầu tư theo thẩm quyền, lĩnh vực quản lý.

Điều 26. Quản lý Doanh nghiệp, thuế, hải quan, ngoại thương, tài chính - ngân hàng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Là cơ quan quản lý trực tiếp đối với các dự án đầu tư trong khu thương mại tự do, thực hiện việc giám sát hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh và các vấn đề phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

b) Quản lý, vận hành hệ thống quản lý số khu thương mại tự do tích hợp, cung cấp các công cụ, dữ liệu cần thiết để cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện các thủ tục hành chính và các chức năng quản lý lĩnh vực trên hệ thống quản lý số và liên thông với các hệ thống quản lý chuyên ngành thuế, hải quan.

c) Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu thương mại tự do.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực III

a) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa ra vào khu thương mại tự do theo quy định; nghiên cứu, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan đảm bảo đồng bộ, tích hợp vào hệ thống quản lý số do Ban Quản lý quản lý, vận hành để phối hợp quản lý.

b) Chủ trì thực hiện chính sách quản lý xuất nhập khẩu, chống buôn lậu gian lận thương mại; cung cấp thông tin về kết quả thực hiện đến Ban Quản lý định kỳ hàng tháng để phối hợp quản lý.

c) Tổ chức đơn vị thường trực tại Khu Thương mại tự do để thực hiện nghiệp vụ và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hải quan (nếu cần thiết).

3. Trách nhiệm của Thuế thành phố:

a) Rà soát, áp dụng các ưu đãi về thuế đối với tổ chức, cá nhân trong khu thương mại tự do theo quy định; theo dõi, thống kê tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, tổng hợp thông tin hàng tháng và cung cấp về Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện kiểm soát chống chuyển giá, chống lợi dụng chính sách thuế; kịp thời thông tin đến Ban Quản lý khi phát hiện hành vi vi phạm để phối hợp xử lý.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tiếp nhận, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế theo quy định; cung cấp danh sách Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế được thành lập tại KTMTD về Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

5. Trách nhiệm của Sở Công thương

Thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu theo ủy quyền của

UBND thành phố; cung cấp danh sách, bản sao Giấy phép về Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

6. Đề nghị Ngân hàng nhà nước

Thực hiện việc cấp Giấy phép thành lập Phòng giao dịch của ngân hàng nước ngoài, chấp thuận nhu cầu sử dụng ngoại hối của các doanh nghiệp tại KTMĐT theo quy định, cung cấp thông tin về Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

Điều 27. Quản lý về lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý: Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc trong Khu Thương mại tự do.

2. Trách nhiệm của Công an thành phố: Định kỳ hàng tháng gửi thông tin về kết quả thực hiện việc cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao và các thành viên gia đình làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu Thương mại tự do theo quy định về Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

3. Sở Nội vụ: Xác định tiêu chí đánh giá, công nhận người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện.

Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước tại khu kinh tế không được quy định trong quy chế này thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành.

1. Ban Quản lý, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp xã có KKT, KCN có trách nhiệm thi hành những quy định của Quy chế này.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc khi các quy định của pháp luật liên quan có sự thay đổi; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI LIỆU

<i>Lĩnh vực quản lý Quy hoạch</i>	
STT	Tên văn bản
1	Luật Quy hoạch Đô thị và nông thôn
2	Nghị định 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
3	Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.
4	Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg, ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập.
5	Thông tư 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
<i>Lĩnh vực Xây dựng</i>	
STT	Tên văn bản
1	Luật Xây dựng các năm 2014, 2020; Văn bản hợp nhất 154/VBHN-VPQH, ngày 09/9/2025 của Văn phòng Quốc hội.

2	Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi năm 2020, 2025
3	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
2	Nghị định 175/2024/NĐ-CP, ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
3	Nghị định 140/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
4	Nghị định 144/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
5	Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND, ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng
6	Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND, ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
Lĩnh vực Đầu tư	
STT	Tên văn bản
1	Luật Đầu tư năm 2020
2	Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu
3	Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
2	Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số

	239/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 31/2021/NĐ-CP
3	Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế
4	Nghị định số 182/2024/NĐ-CP, ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư.
5	Nghị định số 19/2025/NĐ-CP, ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.
Lĩnh vực Đất đai	
STT	Tên văn bản
1	Luật Đất đai năm 2024
2	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
3	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.
4	Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
5	Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT, ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai.
Lĩnh vực Môi trường:	
STT	Tên văn bản
1	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020
2	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3	Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi,

	bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
4	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
6	Nghị định số 105/2015/NĐ-CP, ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường
7	Nghị định số 157/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định Nghị định số 105/2015/NĐ-CP, ngày 20 tháng 10 năm 2015
8	Nghị định số 184/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.
<i>Lĩnh vực phát triển KCN sinh thái, DN sinh thái:</i>	
STT	Tên văn bản
1	Luật Đầu tư năm 2020
2	Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế
3	Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái.